**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CƯ JÚT**
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DSST
Ngày 27/9/2023
*"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 163/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-DS ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2023/QĐST-DS ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t (S).

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 Nam Kỳ khởi n, phường Võ Thị S, quận 3, TP. Hồ Chí M.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Trung K - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Cư J, tỉnh Đắk N.

Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp Tâm T, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N.

*Người được ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Phó phòng giao dịch Cư J, tỉnh Đắk N.

Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp Tâm T, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, TT Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 18/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (S) - Chi nhánh Đắk N - Phòng giao dịch Cư J cho ông Đỗ Hoàng T vay vốn theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1588771,

được ký kết ngày 09/10/2020. Theo đó ông Đỗ Hoàng Thiện đã sử dụng hạn mức Thẻ tín dụng là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân.

Biện pháp đảm bảo cho khoản vay: Không có tài sản đảm bảo.

Ngày 17/10/2020 ông T đã thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay qua số tài khoản 3535232965, số tiền giải ngân 29.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, thời gian vay 12 tháng, tháng đầu tiên số tiền gốc phải trả là 2.416.674 đồng, các tháng còn lại số tiền gốc phải trả là 2.416.666 đồng, số tiền lãi phải trả mỗi tháng là 243.600 đồng.

Sau khi thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên Sacombank Pay, ông T đã thanh toán tổng số tiền 15.468.954 đồng, trong đó: Tiền gốc là 13.612.490 đồng, tiền lãi là 1.218.000 đồng và tiền phí là 638.464 đồng.

Ông Đỗ Hoàng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, S đã chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền dư nợ sang nợ gốc quá hạn.

S đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp với ông Đỗ Hoàng T và yêu cầu ông T thanh toán các khoản tiền nợ quá hạn cho S. Tuy nhiên ông T vẫn không trả được nợ cho Sacombank, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký kết.

***Từ những căn cứ trên, S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết những yêu cầu sau***:

- Buộc ông Đỗ Hoàng T phải trả cho S tổng số tiền tính đến ngày 05/10/2022 là 22.300.839 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 16.605.510 đồng và tiền lãi là 5.695.329 đồng).

- Kể từ ngày 06/10/2022 ông Đỗ Hoàng T còn phải trả cho S tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

** Đối với bị đơn ông Đỗ Hoàng T:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* **Tại phiên tòa**:

- Người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc ông Đỗ Hoàng T phải trả cho S tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2023 là 26.895.072 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 16.605.510 đồng và tiền lãi trong hạn 6.859.708 đồng và tiền lãi quá hạn 3.429.854 đồng).

- Kể từ ngày 28/9/2023 ông Đỗ Hoàng T còn phải trả cho S tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Ngoài ra phía nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:*

*Về trình tự thủ tục tố tụng:* Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định của pháp luật, HĐXX đúng thành phần. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do nên HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Hoàng T phải trả cho S số tiền tính đến ngày 27/9/2023 là 26.895.072 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 16.605.510 đồng và tiền lãi trong hạn 6.859.708 đồng và tiền lãi quá hạn 3.429.854 đồng).

Buộc ông Đỗ Hoàng T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Đỗ Hoàng T có HKTT tại tổ dân phố 8, TT Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Bị đơn ông Đỗ Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t yêu cầu ông Đỗ Hoàng T phải trả số tiền 26.895.072 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 16.605.510 đồng và tiền lãi trong hạn 6.859.708 đồng và tiền lãi quá hạn 3.429.854 đồng).

[3.1] Về tiền nợ gốc: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t) số 1588771, được ký kết ngày 09/10/2020 giữa S và ông Đỗ Hoàng T trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng quy định về cả nội dung và hình thức, quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên

là hợp pháp. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 16.605.510 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1588771 ngày 09/10/2020 lãi suất trong hạn là 0,84%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn (1,26%/tháng).

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t yêu cầu ông T phải trả tiền lãi trong hạn 6.859.708 đồng và tiền lãi quá hạn 3.429.854 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Đỗ Hoàng T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t (S).

Buộc ông Đỗ Hoàng T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2023 là 26.895.072đ *(Hai mươi sáu triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 16.605.510đ *(Mười sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn năm trăm mười đồng)*, lãi trong hạn là 6.859.708đ *(Sáu triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm lẻ tám đồng)*, lãi quá hạn là 3.429.854đ *(Ba triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng).*

Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

[2] Về án phí:

Buộc ông Đỗ Hoàng T phải nộp số tiền 1.344.000đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t số tiền tạm ứng án phí đã nộp 557.000đ *(Năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000056 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

[3] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút*;
- *CCTHADS huyện Cư Jút*;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**